

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( **VIETVALUES** )  
Công ty thành viên của *JPA International*  
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285  
Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com) Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT**

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2019**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2019	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019	12 - 32
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	33 - 34

---

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 đã được soát xét của Tập đoàn.

### 1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22, ngày 03/7/2018, về việc thay đổi vốn điều lệ từ 233.424.330.000 đồng (tương đương 23.342.433 cổ phiếu) lên 350.133.990.000 đồng (tương đương 35.013.399 cổ phiếu).

Vốn điều lệ: 350.133.990.000 đồng (ba trăm năm mươi tỷ một trăm ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### 2. Trữ sở hoạt động

#### • Trụ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0302000126

#### • Thông tin về chi nhánh

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

### • Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 30/06/2019	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 30/06/2019	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 30/06/2019
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.	76,20%	85,89%	76,20%	85,89%	76,20%	85,89%
02	Công ty CP SX Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trụ rền, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cài tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

### 4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/03/2016	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	24/03/2015	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09/04/2016	-
Ông Lê Đình Việt	Thành viên	15/04/2017	23/03/2019
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28/03/2016	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

### 4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2013	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Phó Tổng Giám đốc	02/10/2018	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	15/04/2017	-

### 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-

### 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ từ trang 08 đến trang 34.

### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty đã phát hành 1.731.000 cổ phiếu (với giá bán là 10.000 đồng/cp) cho người lao động trong tháng 7/2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 23/03/2019 của Công ty và đã được UBCK chấp nhận theo số 4569/UBCK-QLCB ngày 29/07/2019. Kết quả của đợt phát hành là Công ty đã thu được là 17.310.000.000 đồng, chi phí phát hành là 30.000.000 đồng, số tiền còn lại (sau khi trừ chi phí phát hành) là 17.280.000.000 đồng.

### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 của Tập đoàn.

### 9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, tình hình hoạt động (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo.

### 10. **Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ**

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

**TM. Hội đồng quản trị**



**ĐỖ TIẾN DŨNG**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019.*

Số: 2282/19/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo của công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và các công ty con là Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty CP SX Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2019, từ trang 08 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Kết quả kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ. Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, và kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



**Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNDKHN số: 1512-2018-071-1

Chữ ký được ủy quyền

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.348.519.214.715</b>	<b>1.398.869.622.316</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>77.109.957.703</b>	<b>120.804.190.793</b>
111	1. Tiền		77.109.957.703	120.804.190.793
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>490.699.476.661</b>	<b>663.421.659.235</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	474.288.562.647	655.773.938.636
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	3.452.540.415	4.571.515.338
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	13.975.663.094	4.093.494.756
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.017.289.495)	(1.017.289.495)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.6	<b>747.269.793.905</b>	<b>590.255.867.862</b>
141	1. Hàng tồn kho		748.320.385.275	590.255.867.862
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.050.591.370)	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>33.439.986.446</b>	<b>24.387.904.426</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	5.088.669.740	3.972.911.190
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		27.863.592.996	20.005.831.568
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	487.723.710	409.161.668
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>428.060.550.198</b>	<b>418.207.755.418</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>5.709.837.809</b>	<b>6.161.890.068</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.8	5.687.837.809	6.139.890.068
216	3. Phải thu dài hạn khác		22.000.000	22.000.000
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>369.571.544.826</b>	<b>359.666.339.889</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	355.375.985.767	345.150.122.958
222	- Nguyên giá		435.573.237.864	421.035.249.194
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(80.197.252.097)	(75.885.126.236)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	14.195.559.059	14.516.216.931
228	- Nguyên giá		17.640.696.169	17.469.936.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.445.137.110)	(2.953.719.238)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>52.779.167.563</b>	<b>52.379.525.461</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	7.184.907.130	3.640.833.275
269	2. Lợi thế thương mại	V.11	45.594.260.433	48.738.692.186
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.776.579.764.913</b>	<b>1.817.077.377.734</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.348.990.693.070</b>	<b>1.364.289.063.681</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.345.561.960.537</b>	<b>1.360.784.191.569</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	94.742.199.342	221.200.767.528
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	157.798.815.379	109.002.185.530
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	6.666.186.626	9.583.819.800
314	4. Phải trả người lao động		9.665.196.043	13.250.613.873
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	6.002.048.423	1.917.503.716
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	8.281.071.640	7.565.314.544
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	1.062.406.443.084	998.263.986.578
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>3.428.732.533</b>	<b>3.504.872.112</b>
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.18	3.428.732.533	3.504.872.112
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>427.589.071.843</b>	<b>452.788.314.053</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.19	<b>427.589.071.843</b>	<b>452.788.314.053</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		350.133.990.000	350.133.990.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		350.133.990.000	350.133.990.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
415	3. Cổ phiếu quỹ		(2.234.667.764)	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		74.719.879.025	99.166.429.262
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		44.921.038.132	595.632.652
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		29.798.840.893	98.570.796.610
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		4.969.870.582	3.487.894.791
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.776.579.764.913</b>	<b>1.817.077.377.734</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



Tổng Giám Đốc

ĐỖ TIẾN DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	2.310.557.268.028	2.139.343.452.977
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.310.557.268.028	2.139.343.452.977
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	2.214.173.052.534	2.042.688.789.443
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		96.384.215.494	96.654.663.534
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	138.273.219	242.673.383
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	24.849.126.302	17.748.172.198
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		24.845.867.349	17.695.337.626
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	55.573.992.946	50.707.853.437
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	25.544.965.428	25.851.268.285
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.445.595.963)	2.590.042.997
31	12. Thu nhập khác	VI.7	47.531.171.956	40.727.695.864
32	13. Chi phí khác		373.529.021	393.734.101
40	14. Lợi nhuận khác		47.157.642.935	40.333.961.763
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		37.712.046.972	42.924.004.760
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	7.814.560.728	9.318.938.741
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(76.139.579)	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		29.973.625.823	33.605.066.019
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		29.798.840.893	33.794.059.515
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		174.784.930	(188.993.496)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	853	965
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	813	965

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOANG THỊ MINH NGUYỆT



Tổng Giám đốc

ĐỖ TIÊN DŨNG

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		37.712.046.972	42.924.004.760
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		37.539.314.999	33.254.731.085
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8,V.9	21.305.246.399	19.372.227.157
03	- Các khoản dự phòng		1.050.591.370	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3,VI.7	(9.662.390.119)	(3.812.833.698)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	24.845.867.349	17.695.337.626
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		75.251.361.971	76.178.735.845
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		164.711.642.253	(51.394.237.822)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(158.064.517.413)	(31.543.083.360)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(76.783.454.639)	(46.052.648.055)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.515.400.652)	3.322.372.085
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(24.845.867.349)	(17.695.337.626)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(10.869.905.286)	(7.639.665.614)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		(32.116.141.115)	(74.823.864.547)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.8,V.9	(336.987.927.295)	(198.940.613.018)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	315.301.592.859	170.569.149.844
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	138.273.219	242.673.383
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		(21.548.061.217)	(28.128.789.791)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	V.19a	(2.234.667.764)	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.15	2.566.546.974.334	2.377.533.555.058
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.15	(2.502.404.517.828)	(2.266.480.351.044)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(51.937.819.500)	(34.759.738.500)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		9.969.969.242	76.293.465.514
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		(43.694.233.090)	(26.659.188.824)
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	V.1	120.804.190.793	68.604.646.145
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	77.109.957.703	41.945.457.321

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cài tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

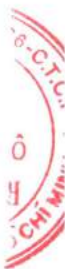
Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ.

##### 6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

15/07/2019



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 30/06/2019	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 30/06/2019	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 30/06/2019
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	76,20%	85,89%	76,20%	85,89%	76,20%	85,89%
02	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%

### 7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 559 nhân viên, tại ngày đầu năm có 537 nhân viên.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 này được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01 đến ngày 30/06/2019.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ.

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và

M.S.A.  
0201  
NG  
PH  
VỤ  
G.X  
T.F



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

#### 15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	22.185.001.412	25.295.885.028
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	54.924.956.291	95.508.305.765
<b>Cộng</b>	<b>77.109.957.703</b>	<b>120.804.190.793</b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>474.288.562.647</i>	<i>655.773.938.636</i>
- Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam (*)	188.525.354.907	253.170.123.878
- Các khách hàng khác	285.763.207.740	402.603.814.758
<b>Cộng</b>	<b>474.288.562.647</b>	<b>655.773.938.636</b>

(\*) Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu tính thưởng và chiết khấu trong hoạt động kinh doanh xe Mercedes - Benz.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn và dài hạn****3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>3.452.540.415</b>	<b>4.571.515.338</b>
- CTY CP Thiết bị Tân Minh Giang	451.186.428	1.414.442.000
- Trả trước cho người bán khác	3.001.353.987	3.157.073.338
<b>Cộng</b>	<b>3.452.540.415</b>	<b>4.571.515.338</b>

**3b. Trả trước cho người bán dài hạn**

Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Nhựa Phước Thành theo Hợp đồng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</i>	<b>13.975.663.094</b>	-	<b>4.093.494.756</b>	-
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	4.023.014.000	-	2.955.124.786	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.952.649.094	-	1.138.369.970	-
<b>Cộng</b>	<b>13.975.663.094</b>	-	<b>4.093.494.756</b>	-

**5. Nợ xấu**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>			
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Phải thu của khách hàng</i>						
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba		35.045.295		Trên 3 năm	35.045.295	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn		105.454.400		Trên 3 năm	105.454.400	-
- Công ty CP Minh Thắng		447.577.960		Trên 3 năm	447.577.960	-
- Nguyễn Thị Đình Chiến		45.350.000		Trên 3 năm	45.350.000	-
- Võ Thị Thu Phương		42.692.000		Trên 3 năm	42.692.000	-
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI		41.987.000		Trên 3 năm	41.987.000	-
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật		68.800.000		Trên 3 năm	68.800.000	-
- Công ty Hợp doanh DMC-FER		53.650.000		Trên 3 năm	53.650.000	-
- Các đối tượng khác		219.608.220	42.875.380	Trên 2 năm	219.608.220	42.875.380
<b>Cộng</b>		<b>1.060.164.875</b>	<b>42.875.380</b>		<b>1.060.164.875</b>	<b>42.875.380</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
- Hàng mua đang đi đường	-	-	4.057.675	-
- Nguyên liệu, vật liệu	60.126.711.183	(1.050.591.370)	55.385.051.823	-
- Công cụ, dụng cụ	1.534.307.699	-	206.279.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	15.682.279.275	-	10.395.866.239	-
- Hàng hóa	670.977.087.118	-	524.264.613.125	-
<b>Cộng (*)</b>	<b>748.320.385.275 (1.050.591.370)</b>		<b>590.255.867.862</b>	

(\*) Trong đó giá trị của hàng hóa dùng thế chấp các khoản vay tại ngân hàng là 676.491.752.993 đồng

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ	1.134.878.961	529.073.020
- Phí bảo hiểm	267.363.125	1.284.689.762
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.686.427.654	2.159.148.408
<b>Cộng</b>	<b>5.088.669.740</b>	<b>3.972.911.190</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Sửa chữa văn phòng	3.233.393.551	1.004.317.905
- Công cụ, dụng cụ	2.431.069.317	2.111.053.099
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.520.444.262	525.462.271
<b>Cộng</b>	<b>7.184.907.130</b>	<b>3.640.833.275</b>

**8. Trả trước cho người bán dài hạn**

Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Nhựa Phước Thành theo Hợp đồng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	90.404.709.235	25.910.592.779	298.142.646.280	4.264.586.116	2.312.714.784	421.035.249.194
Mua trong kỳ	-	2.410.817.070	334.242.676.710	127.860.727	35.812.788	336.817.167.295
Giảm do thanh lý	-	(2.142.223)	(322.277.036.402)	-	-	(322.279.178.625)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>90.404.709.235</b>	<b>28.319.267.626</b>	<b>310.108.286.588</b>	<b>4.392.446.843</b>	<b>2.348.527.572</b>	<b>435.573.237.864</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.804.239.264	9.648.457.479	524.958.396	1.290.366.176	135.523.803	25.403.545.118
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	42.190.801.657	16.969.404.770	11.660.553.723	3.756.916.741	1.307.449.345	75.885.126.236
Khấu hao trong năm	3.989.006.092	1.832.212.391	14.363.642.628	380.731.814	248.235.602	20.813.828.527
Giảm do thanh lý	-	(2.142.223)	(16.499.560.443)	-	-	(16.501.702.666)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>46.179.807.749</b>	<b>18.799.474.938</b>	<b>9.524.635.908</b>	<b>4.137.648.555</b>	<b>1.555.684.947</b>	<b>80.197.252.097</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	48.213.907.578	8.941.188.009	286.482.092.557	507.669.375	1.005.265.439	345.150.122.958
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>44.224.901.486</b>	<b>9.519.792.689</b>	<b>300.583.650.680</b>	<b>254.798.288</b>	<b>792.842.625</b>	<b>355.375.985.767</b>

*Trong đó:*

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng (tại mục thuyết minh V.17) là 185.297.853.476 đồng.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.823.519.369	17.469.936.169
Mua trong kỳ	-	-	170.760.000	170.760.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.797.580.000</b>	<b>5.994.279.369</b>	<b>17.640.696.169</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã KH hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	627.099.480	627.099.480
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	624.792.861	2.328.926.377	2.953.719.238
Khấu hao trong năm	-	363.667.577	127.750.295	491.417.872
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>988.460.438</b>	<b>2.456.676.672</b>	<b>3.445.137.110</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.172.787.139	3.494.592.992	14.516.216.931
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>1.809.119.562</b>	<b>3.537.602.697</b>	<b>14.195.559.059</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng là 10.993.648.145 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**11. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	48.738.692.186	-	(3.144.431.754)	45.594.260.433
- Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>48.738.692.186</b>	<b>-</b>	<b>(3.144.431.754)</b>	<b>45.594.260.433</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>94.742.199.342</b>	<b>221.200.767.528</b>
- Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam (*)	79.751.383.650	212.369.014.058
- Các nhà cung cấp khác	14.990.815.692	8.831.753.470
<b>Cộng</b>	<b>94.742.199.342</b>	<b>221.200.767.528</b>

(\*) Là khoản phải trả về tiền mua xe Mercedes - Benz.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>157.798.815.379</b>	<b>109.002.185.530</b>
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	154.251.736.156	78.617.068.179
- Người mua trả trước tiền dịch vụ sửa chữa xe	3.547.079.223	30.385.117.351
<b>Cộng</b>	<b>157.798.815.379</b>	<b>109.002.185.530</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	12.825.080.242	(12.825.080.242)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.205.324.071	61.068.876	7.814.560.728	(10.869.905.286)	6.149.979.513	61.068.876
- Thuế thu nhập cá nhân	378.495.729	-	4.026.241.758	(3.888.839.690)	516.207.113	309.316
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	348.092.792	539.718.260	(617.970.986)	-	426.345.518
- Khoản thuế khác	-	-	123.467.466	(238.090.842)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.583.819.800</b>	<b>409.161.668</b>	<b>25.214.600.988</b>	<b>(28.210.796.204)</b>	<b>6.666.186.626</b>	<b>487.723.710</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.712.046.972	42.924.004.760
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		4.243.807.743
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	-
+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất	3.144.431.754	3.274.564.313
+ Dự phòng khoản đầu tư vào công ty bị loại trừ do hợp nhất	(5.251.668.619)	-
+ Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư vào công ty con bị loại trừ do hợp nhất	5.632.366.512	-
+ Lỗ trong kỳ của các công ty con	-	969.243.430
+ Các khoản khác	(35.356.768)	-
Thu nhập chịu thuế	41.201.819.851	47.167.812.503
Thu nhập được miễn thuế		-
Lỗ các năm trước được chuyển sang	(2.129.016.208)	(573.119.780)
Thu nhập tính thuế	39.072.803.643	46.594.692.723
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>7.814.560.729</b>	<b>9.318.938.741</b>
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>7.814.560.729</b>	<b>9.318.938.741</b>

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chủ yếu là trích trước các chi phí bảo hiểm cho xe đã bán.

Chi tiết gồm:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí bảo hiểm cho các xe đã bán	2.571.504.841	690.382.735
- Chi phí phục vụ hoạt động quản lý	3.430.543.582	1.227.120.981
<b>Cộng</b>	<b>6.002.048.423</b>	<b>1.917.503.716</b>

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>8.281.071.640</b>	<b>7.564.353.141</b>
- Kinh phí công đoàn	597.034.200	539.542.913
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	324.275.683	113.677.891
- Cổ tức phải trả	721.660.200	340.786.200
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.638.101.557	6.571.307.540
<b>Cộng</b>	<b>8.281.071.640</b>	<b>7.565.314.544</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.062.406.443.084</b>	<b>1.062.406.443.084</b>	<b>998.263.986.578</b>	<b>998.263.986.578</b>
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(1)</sup>	316.337.532.019	316.337.532.019	328.475.802.393	328.475.802.393
- Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam <sup>(2)</sup>	198.964.676.152	198.964.676.152	216.983.430.687	216.983.430.687
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam <sup>(3)</sup>	267.275.497.140	267.275.497.140	294.158.904.525	294.158.904.525
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn <sup>(4)</sup>	244.304.897.773	244.304.897.773	151.845.848.973	151.845.848.973
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam <sup>(5)</sup>	20.137.520.000	20.137.520.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - CN Cần Thơ <sup>(6)</sup>	5.586.320.000	5.586.320.000	-	-
- Trương Văn Sanh	9.800.000.000	9.800.000.000	6.800.000.000	6.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.062.406.443.084</b>	<b>1.062.406.443.084</b>	<b>998.263.986.578</b>	<b>998.263.986.578</b>

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình, giá trị còn lại tài sản cố định vô hình với số tiền lần lượt tương ứng là 676.491.752.993 đồng, 185.297.853.476 đồng, 10.993.648.145 đồng.

<sup>(1)</sup> Là khoản vay của Ngân TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng kể từ ngày ký;
- Lãi suất vay: theo từng khế ước nhận nợ.

<sup>(2)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn nhập khẩu;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

<sup>(3)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: mua xe ô tô do Mercedes - Benz Việt Nam sản xuất để cho thuê;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Theo từng lần nhận nợ.

<sup>(4)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn hàng hóa;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**<sup>(5)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ.

<sup>(6)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn	998.263.986.578	2.566.546.974.334	(2.502.404.517.828)	1.062.406.443.084
<b>Cộng</b>	<b>998.263.986.578</b>	<b>2.566.546.974.334</b>	<b>(2.502.404.517.828)</b>	<b>1.062.406.443.084</b>

**18. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế (1)	17.143.662.667	17.524.360.560
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả (2)	20%	20%
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế (1)x(2)</b>	<b>3.428.732.533</b>	<b>3.504.872.112</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Vốn cổ phần thường</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Vốn cổ phần thường</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
- Ông Đỗ Tiến Dũng	83.528.340.000	23,86%	83.528.340.000	23,86%
- Bà Vũ Thị Hạnh	54.530.960.000	15,57%	54.530.960.000	15,57%
- Các cổ đông khác	212.074.690.000	60,57%	212.074.690.000	60,57%
<b>Cộng</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>100,00</b>

*Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ động cập nhật tại ngày 28/06/2019.**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:*

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>	<u>Vốn điều lệ đã góp</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp</u>
	350.133.990.000	350.133.990.000	-
<b>Cộng</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	350.133.990.000	233.424.330.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	116.709.660.000
+ Vốn góp cuối kỳ	350.133.990.000	350.133.990.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	52.318.693.500	151.723.309.486

**19d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	35.013.399	35.013.399
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.013.399	35.013.399
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(134.270)	
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(134.270)	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.879.129	35.013.399
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	34.879.129	35.013.399
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**20. Tài sản thuê ngoài****Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (\*) như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Từ 1 năm trở xuống	6.000.392.640	5.097.673.727
- Từ 1 năm đến 5 năm	301.963.200	5.908.535.818
- Trên 5 năm	1.207.852.800	1.389.223.000
<b>Cộng</b>	<b><u>7.510.208.640</u></b>	<b><u>12.395.432.545</u></b>

(\*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m<sup>2</sup> đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m<sup>2</sup>/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;
- Tập đoàn đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 1502/2015/LK/IMI-HAXACO ngày 15 tháng 02 năm 2015, thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015 với giá thuê như sau:
  - + Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sân bãi: 1.500.000.000 VND/năm; và
  - + Showroom, văn phòng làm việc: 180.000 USD/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Doanh thu kinh doanh xe	2.129.581.211.003	1.990.407.142.899
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	176.400.520.654	136.263.310.256
- Doanh thu hoạt động khác	4.575.536.371	12.672.999.822
<b>Cộng</b>	<b><u>2.310.557.268.028</u></b>	<b><u>2.139.343.452.977</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Giá vốn kinh doanh xe	2.042.988.127.336	1.906.295.698.476
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	163.676.908.846	124.752.316.739
- Giá vốn hoạt động khác	7.508.016.352	11.640.774.228
<b>Cộng</b>	<b><u>2.214.173.052.534</u></b>	<b><u>2.042.688.789.443</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí lãi vay	24.845.867.349	17.695.337.626
- Chi phí tài chính khác	3.258.953	52.834.572
<b>Cộng</b>	<b><u>24.849.126.302</u></b>	<b><u>17.748.172.198</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	20.446.275.941	19.773.055.865
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.573.566.030	10.078.047.043
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	11.254.709.708	10.308.864.394
- Các chi phí khác	13.299.441.267	10.547.886.135
<b>Cộng</b>	<b><u>55.573.992.946</u></b>	<b><u>50.707.853.437</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	12.864.000.477	12.319.806.338
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.643.767.703	1.661.754.501
- Chi phí lợi thế thương mại	3.144.431.754	3.274.564.313
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	418.133.367	431.648.064
- Các chi phí khác	6.474.632.127	8.163.495.069
<b>Cộng</b>	<b><u>25.544.965.428</u></b>	<b><u>25.851.268.285</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Tiền thưởng đạt chỉ tiêu theo chương trình kinh doanh của nhà cung cấp xe Mercedes - Benz	35.870.103.372	36.441.501.909
- Lãi thanh lý tài sản cố định	9.524.116.900	3.570.160.315
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	315.301.592.859	170.569.149.844
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(305.777.475.959)	(166.998.989.529)
- Thu nhập khác	2.136.951.684	716.033.640
<b>Cộng</b>	<b><u>47.531.171.956</u></b>	<b><u>40.727.695.864</u></b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.814.560.729	9.318.938.741
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>7.814.560.729</u></b>	<b><u>9.318.938.741</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	29.973.625.823	33.605.066.019
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(174.784.930)	(188.993.496)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	29.798.840.893	33.794.059.515
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	34.937.733	35.013.399
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b><u>853</u></b>	<b><u>965</u></b>

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	29.973.625.823	33.605.066.019
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(174.784.930)	(188.993.496)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	29.798.840.893	33.794.059.515
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	34.937.733	35.013.399
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày 30/06/2019 (CP) <sup>(*)</sup>	1.731.000	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b><u>813</u></b>	<b><u>965</u></b>

(\*) Ngày 15/07/2019, Công ty đã hoàn thành chào bán 1.731.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Đã được UBCK chấp thuận theo văn bản số 4569/UBCK-QLCB ngày 29/07/2019.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	95.935.933.066	45.389.720.657
- Chi phí nhân công	48.798.195.127	39.963.529.836
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.305.246.399	19.372.227.157
- Lợi thế thương mại	3.144.431.754	3.274.564.313
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.419.481.620	18.037.553.750
- Chi phí khác	24.379.499.468	14.841.826.719
<b>Cộng</b>	<b><u>212.982.787.434</u></b>	<b><u>140.879.422.432</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

*Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc)*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lương và thù lao	3.213.380.770	2.157.900.000
- Cổ tức (bằng tiền)	21.862.136.250	13.838.834.775
- Số lượng cổ phiếu nhận được (cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu)	-	4.855.732

### 3. Báo cáo bộ phận

#### - Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh xe Ô tô – nhãn hiệu Mercedes - Benz và ô tô Nissan.

#### - Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Tài sản đảm bảo

#### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (thuyết minh số V.6, V.8, V.9). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 872.783.254.614 đồng.

#### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

2.8  
NIÊN ĐỘ  
ÁI  
0001  
CÔNG TY  
PHÂN  
VỤ Ô TÔ  
XANH  
T.P.H



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty đã phát hành 1.731.000 cổ phiếu (với giá bán là 10.000 đồng/cp) cho người lao động trong tháng 7/2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 23/03/2019 của Công ty và đã được UBCK chấp nhận theo số 4569/UBCK-QLCB ngày 29/07/2019. Kết quả của đợt phát hành là Công ty đã thu được là 17.310.000.000 đồng, chi phí phát hành là 30.000.000 đồng, số tiền còn lại (sau khi trừ chi phí phát hành) là 17.280.000.000 đồng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

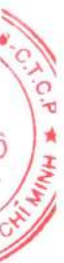


NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG

75  
T  
H  
À  
T  
V  
I  
K  
O  
I



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
<i>Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018</i>							
Tại ngày 01/01/2018	233.424.330.000	63.704.711.919	-	4.249.042.783	84.365.186.450	3.845.484.822	389.588.755.974
Tăng trong kỳ	116.709.660.000	-	-	-	33.794.059.515	-	150.503.719.515
- Lãi trong năm	-	-	-	-	33.794.059.515	-	33.794.059.515
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	116.709.660.000	-	-	-	-	-	116.709.660.000
Giảm trong kỳ	-	(63.704.711.919)	-	(4.249.042.783)	(83.769.554.784)	(188.993.496)	(151.912.302.982)
- Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	(188.993.496)	(188.993.496)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	-	(35.013.649.486)	-	(35.013.649.486)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	(63.704.711.919)	-	(4.249.042.783)	(48.755.905.298)	-	(116.709.660.000)
Tại ngày 30/06/2018	350.133.990.000	-	-	-	34.389.691.181	3.656.491.326	388.180.172.507
<i>Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019</i>							
Tại ngày 01/01/2019	350.133.990.000	-	-	-	99.166.429.262	3.487.894.791	452.788.314.053
Tăng trong kỳ	-	-	(2.234.667.764)	-	29.798.840.893	1.741.118.734	29.305.291.863
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	29.798.840.893	174.784.930	29.973.625.823
- Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(2.234.667.764)	-	-	-	(2.234.667.764)
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	1.566.333.804	1.566.333.804
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	(54.245.391.130)	(259.142.943)	(54.504.534.073)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	-	(52.318.693.500)	-	(52.318.693.500)
- Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ lệ lợi ích do công ty con huy động thêm vốn	-	-	-	-	(1.926.697.630)	(259.142.943)	(2.185.840.573)
Tại ngày 30/06/2019	350.133.990.000	-	(2.234.667.764)	-	74.719.879.025	4.969.870.582	427.589.071.843

(\*) Chi tiết tình hình tăng giảm cho kỳ 06 tháng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019 như sau:

Anh hưởng của  
sự thay đổi tỷ lệ  
lợi ích trong tài

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong	Số dư đầu năm nay	Lãi/(Lỗ) trong kỳ	Vốn góp tăng trong kỳ	sản thuần của công ty con	Số dư cuối kỳ này
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	636.652.047	2.157.590	1.566.333.804	(259.142.943)	1.946.000.498
Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM	2.851.242.744	172.627.340	-	-	3.023.870.084
<b>Cộng</b>	<b>3.487.894.791</b>	<b>174.784.930</b>	<b>1.566.333.804</b>	<b>(259.142.943)</b>	<b>4.969.870.582</b>

Người lập biểu

  
NGUYEN THI THANH HANG

Kế toán trưởng

  
HOANG THI MINH NGUYET

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Tổng Giám đốc



ĐỖ TIẾN DŨNG

